Đỗ Thị Hồng Thủy
Digitally signed by Đỗ Thị Hồng Thủy
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hai Bà Trưng, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ, T=Chủ tài khoản, CN=Đỗ Thị Hồng Thủy, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:034176001822
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2026.11.26 16:15:38+0700'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ
HAI HA CONFECTIONERY JSC

Số/No: 151/BC-HHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2026
Hanoi, November 26, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
6 tháng đầu năm 2025 / First six months of 2025
(BẢN ĐÍNH CHÍNH – thay thế Báo cáo số 107/BC-HHC ngày 30/07/2025)
(CORRECTED VERSION – replacing Report No. 107/BC-HHC dated 30/07/2025)

Kính gửi / To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà
- *Name of listed company: Hai Ha Confectionery Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 – 27 đường Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
- *Address of head office: No. 25 – 27 Truong Dinh Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City*
- Điện thoại: 024 3863 2956 Fax: 024 3863 8730 Email: info@haihaco.com.vn
- *Telephone: 024 3863 2956 Fax: 024 3863 8730 Email: info@haihaco.com.vn*
- Vốn điều lệ: 164.250.000.000 đồng
- *Charter capital: VND 164,250,000,000*
- Mã chứng khoán: HHC
- *Securities code: HHC*
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc (trong kỳ báo cáo chức danh Tổng giám đốc khuyết, Phó Tổng giám đốc điều hành theo phân công).
- *Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director (the General Director position was vacant during the period; the Deputy General Director managed operations as assigned).*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.
- *Internal audit function: Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

I. Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):
Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including Resolutions approved by written opinions):

STT *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-HHC	28/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua: (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025; (2) Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025; (3) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025; (4) Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; (5) Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025; (6) Thù lao HĐQT, BKS năm 2024, kế hoạch năm 2025; phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến năm 2025; (7) Sử dụng Quỹ đầu tư phát triển của Công ty; (8) Chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan; (9) Miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Đoàn Thị Thu Linh và bầu bà Nguyễn Ngô Thị Trúc My làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027. *Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders approving: (1) the Board of Directors' 2024 report and 2025 plan; (2) 2024 business results and 2025 plan; (3) the Board of Supervisors' 2024 report and 2025 plan; (4) the audited 2024 financial statements; (5) selection of the 2025 auditor; (6) 2024 remuneration of the Board of Directors and Board of Supervisors and the 2025 plan; 2024 profit distribution and 2025 plan; (7) use of the Development Investment Fund; (8) the policy on contracts and transactions between the Company and related parties; (9) dismissal of Ms. Doan Thi Thu Linh and election of Ms. Nguyen Ngo Thi Truc My as members of the Board of Supervisors for the 2022 – 2027 term.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

II. Board of Directors (six-month report of 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Information about the members of the Board of Directors

STT *No.*	Thành viên HĐQT *Board member*	Chức vụ *Position*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông/Mr. Hoàng Hùng	Chủ tịch HĐQT *Chairman*	20/04/2022	
2	Ông/Mr. Tăng Minh Vương	Thành viên HĐQT *Member*	20/04/2022	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Phúc Lộc	Thành viên HĐQT độc lập *Independent member*	20/04/2022	
4	Bà/Ms. Đỗ Thị Hồng Thủy	Thành viên HĐQT *Member*	20/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

2. Board meetings

STT *No.*	Thành viên HĐQT *Board member*	Số buổi họp tham dự *Meetings attended*	Tỷ lệ tham dự *Attendance rate*	Lý do không tham dự *Reason for absence*
1	Ông/Mr. Hoàng Hùng	9/9	100%	
2	Ông/Mr. Tăng Minh Vương	9/9	100%	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Phúc Lộc	9/9	100%	
4	Bà/Ms. Đỗ Thị Hồng Thủy	9/9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành
3. Supervision by the Board of Directors over the Executive Board

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động của Phó Tổng giám đốc và công tác quản lý điều hành: giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ, HĐQT giao; giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.

The Board of Directors regularly monitored the activities of the Deputy General Director and operational management: supervising the implementation of business targets, compliance with the law, the Charter and internal regulations, and directing periodic and extraordinary reporting and disclosure.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT
4. Activities of the Board committees

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

The Board of Directors has not established any committees.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2025)
5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (six-month report of 2025)

STT *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	15/2025/HHC/NQ-HĐQT	11/03/2025	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 *Organisation of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
2	21/2025/HHC/NQ-HĐQT	25/03/2025	Bổ nhiệm bà Nguyễn Tuyết Nhung làm Kế toán trưởng *Appointment of Ms. Nguyen Tuyet Nhung as Chief Accountant*	100%
3	24/2025/HHC/NQ-HĐQT	27/03/2025	Trình ĐHĐCĐ thường niên việc sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để xử lý tài chính các khoản tạm ứng phát sinh trước năm 2022, số dư đến 31/12/2024 là 23.861.703.781 đồng *Submission to the AGM on using the Development Investment Fund to settle advances arising before 2022, balance at 31/12/2024 of VND 23,861,703,781*	100%
4	27/2025/HHC/NQ-HĐQT	28/03/2025	Hợp tác đầu tư với Công ty CP Phương Mai *Investment cooperation with Phuong Mai JSC*	100%
5	26A/2025/HHC/NQ-HĐQT	28/03/2025	Hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Amber Finance *Investment cooperation with Amber Finance Co., Ltd.*	100%
6	26/2025/HHC/NQ-HĐQT	30/03/2025	Giao dịch hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa *Business cooperation transaction with Mesa Services and Trading Co., Ltd.*	100%
7	32/2025/HHC/NQ-HĐQT	04/04/2025	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 *Approval of the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
8	73/NQ-HĐQT	09/05/2025	Gia hạn hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Điện Biên Phủ (115 tỷ đồng) *Renewal of the credit limit at Military Commercial Joint Stock Bank – Dien Bien Phu Branch (VND 115 billion)*	100%
9	82A/2025/HHC/NQ-HĐQT	30/06/2025	Sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để xử lý tài chính các khoản tạm ứng phát sinh trước năm 2022 *Use of the Development Investment Fund to settle advances arising before 2022*	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

III. Board of Supervisors (six-month report of 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Information about the members of the Board of Supervisors

STT *No.*	Thành viên BKS *Member*	Chức vụ *Position*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Bà/Ms. Nguyễn Ngô Thị Trúc My	Trưởng ban *Head*	28/04/2025		Thạc sỹ kinh tế *Master of Economics*
2	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Linh	Thành viên từ 27/04/2024; Trưởng ban từ 13/05/2024 *Member from 27/04/2024; Head from 13/05/2024*	27/04/2024	28/04/2025	Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*
3	Ông/Mr. Đinh Nho Liêm	Thành viên *Member*	20/04/2022		Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*
4	Bà/Ms. Đinh Thị Thanh Tâm	Thành viên *Member*	20/04/2022		Thạc sỹ kinh tế *Master of Economics*

2. Cuộc họp của BKS

2. Meetings of the Board of Supervisors

STT *No.*	Thành viên BKS *Member*	Số buổi họp tham dự *Meetings attended*	Tỷ lệ tham dự *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự *Reason for absence*
1	Bà/Ms. Nguyễn Ngô Thị Trúc My	1/1	100%	100%	
2	Ông/Mr. Đinh Nho Liêm	1/1	100%	100%	
3	Bà/Ms. Đinh Thị Thanh Tâm	1/1	100%	100%	
4	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Linh	0/1	0%	0%	Không còn là thành viên BKS tại thời điểm họp *No longer a member at the time of the meetings*

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông
3. Supervision by the Board of Supervisors over the Board of Directors, the Executive Board and shareholders

BKS thực hiện nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ; kiểm tra tính hợp pháp, trung thực trong quản lý tài chính, kế toán; thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024; phối hợp với kiểm toán độc lập; giám sát các hợp đồng, giao dịch, đặc biệt là giao dịch với bên liên quan; báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

The Board of Supervisors performed its duties under the Law on Enterprises and the Charter: supervising the implementation of AGM resolutions and compliance with the law, the Charter and internal governance regulations; checking the legality and fairness of financial and accounting management; reviewing the 2024 financial statements; working with the independent auditor; supervising contracts and transactions, particularly related-party transactions; and reporting to the 2025 AGM.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác
4. Coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, the Executive Board and other managers

BKS nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; BKS tham dự các cuộc họp HĐQT khi được mời và có ý kiến về các vấn đề quản trị, tài chính, tuân thủ pháp luật.

The Board of Supervisors received cooperation from the Board of Directors, the Executive Board and the departments in providing records and documents for inspection and supervision, attended Board meetings when invited and gave opinions on governance, financial and compliance matters.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)
5. Other activities of the Board of Supervisors (if any)

Không có.

None.

IV. Ban điều hành

IV. Executive Board

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành *Member*	Ngày sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm *Date of appointment/dismissal*
1	Tổng giám đốc *General Director*			Khuyết trong kỳ báo cáo *Vacant during the reporting period*
2	Bà Nam Thị Thu Hương – Phó Tổng giám đốc *Ms. Nam Thi Thu Huong – Deputy General Director*	26/05/1971	Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*	Bổ nhiệm: 17/11/2023 *Appointed: 17/11/2023*

V. Kế toán trưởng

V. Chief Accountant

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Ngày sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm *Date of appointment/dismissal*
1	Ông Vũ Xuân Thành – Phó phòng Tài vụ, tạm thời đảm nhiệm công tác kế toán *Mr. Vu Xuan Thanh – Deputy Head of the Finance Department, temporarily handling accounting*	18/08/1979	Cử nhân kế toán – tài chính (Đại học Kinh tế Quốc dân) *Bachelor of Accounting and Finance (National Economics University)*	Tạm thời đảm nhiệm đến 24/03/2025, trong thời gian chưa có Kế toán trưởng *Temporarily until 24/03/2025, pending appointment of a Chief Accountant*

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Ngày sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm *Date of appointment/dismissal*
2	Bà Nguyễn Tuyết Nhung – Kế toán trưởng *Ms. Nguyen Tuyet Nhung – Chief Accountant*	27/02/1978	Thạc sỹ kinh tế *Master of Economics*	Bổ nhiệm: 25/03/2025 (NQ 21/2025) *Appointed: 25/03/2025*

VI. Đào tạo về quản trị công ty

VI. Training on corporate governance

Trong kỳ báo cáo, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Phó Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty.
During the reporting period, members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Deputy General Director and other managers did not attend any corporate governance training.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch giữa người có liên quan của Công ty với chính Công ty

VII. List of related persons of the public company (six-month report of 2025) and transactions between the Company and its related persons

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty
1. List of related persons of the Company

Phụ lục I đính kèm Báo cáo.
See Appendix I attached.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

2. Transactions between the Company and its related persons, or between the Company and major shareholders, internal persons and their related persons

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với Công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *ID/Registration No.*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Số NQ/QĐ thông qua *Approving Resolution*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch / Ghi chú *Content, value / Notes*
1	Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Tam Ba (Tamba) *Tam Ba Production and Services Co., Ltd.*	Liên quan tới cổ đông lớn bà Trương Thị Bửu (bà Bửu sở hữu 4% vốn điều lệ Tamba) *Related to major shareholder Ms. Truong Thi Buu (Ms. Buu owns 4% of Tamba)*	MSDN 5900190144, đăng ký lần đầu 22/03/2010, thay đổi lần thứ 12 ngày 07/10/2020, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai *Enterprise Code 5900190144, first registered 22/03/2010*	117 Trần Phú, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai *117 Tran Phu St., Dien Hong Ward, Gia Lai Province*	6 tháng đầu năm 2025 *First six months of 2025*	Hợp đồng nguyên tắc 0104/2022/HĐNT: không thuộc trường hợp phải chấp thuận theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp *Framework Contract 0104/2022/HĐNT: not subject to approval under Article 167 of the Law on Enterprises*	6 tháng đầu năm 2025: thu hồi toàn bộ công nợ 11.225.779.780 đồng theo các điều khoản của Hợp đồng nguyên tắc 0104/2022/HĐNT; doanh thu bán hàng 8.333.333 đồng. Số dư phải thu: 11.225.779.780 đồng (01/01/2025); 0 đồng (30/06/2025). *H1 2025: full collection of the receivable of VND 11,225,779,780 under Framework Contract 0104/2022/HĐNT; sales VND 8,333,333. Receivable: VND 11,225,779,780 (01/01/2025); nil (30/06/2025).*
2	Chi nhánh Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà – Trung tâm kinh doanh lương thực Gia Lâm *Vinh Ha Food Construction and Processing JSC – Gia Lam Food Trading Center Branch*	Ông Hoàng Hùng (Chủ tịch HĐQT Hải Hà) là TV BKS; bà Đỗ Thị Hồng Thủy (TV HĐQT Hải Hà) là TV HĐQT của Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà *Mr. Hoang Hung (Chairman of Hai Ha) is a Supervisor and Ms. Do Thi Hong Thuy (Board member of Hai Ha) is a Board member of Vinh Ha*	GCN ĐKHĐ chi nhánh số 0100102830-005, đăng ký lần đầu 29/01/2007 *Branch registration No. 0100102830-005, first issued 29/01/2007*	Số 1, ngõ 100 phố Sài Đồng, phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội *No. 1, Lane 100 Sai Dong St., Phuc Loi Ward, Hanoi*	6 tháng đầu năm 2025 *First six months of 2025*	178/2023/HHC/NQ-HĐQT ngày 15/09/2023 *Resolution No. 178/2023/HHC/NQ-HĐQT dated 15/09/2023*	Hợp đồng phân phối hàng hóa số 1626/2023/HĐPPHH/HHC ngày 15/09/2023 và các phụ lục gia hạn: Vĩnh Hà phân phối không độc quyền sản phẩm Hải Hà tại huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Hà Nội; chiết khấu thương mại 5,85%. Doanh thu bán hàng 6 tháng: 4.108.918.320 đồng; hàng bán bị trả lại: không phát sinh; chiết khấu thương mại: 6.274.576 đồng. Số dư phải thu tại 30/06/2025: 3.084.681 đồng. *Distribution Contract No. 1626/2023/HĐPPHH/HHC dated 15/09/2023 and its renewal appendices: non-exclusive distribution in Soc Son and Dong Anh, Hanoi; trade discount 5.85%. H1 sales: VND 4,108,918,320; returns: none; trade discounts: VND 6,274,576. Receivable at 30/06/2025: VND 3,084,681.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

3. Transactions between internal persons, their related persons and subsidiaries or companies controlled by the Company

Không có (Công ty không có công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát).
None (the Company has no subsidiaries or controlled companies).

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4. Transactions between the Company and other parties

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Giao dịch với Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà (bà Đỗ Thị Hồng Thủy là thành viên HĐQT) – chi tiết tại mục VII.2, STT 2.
4.1. Transactions between the Company and companies of which Board members, Supervisors, the General Director or other managers are or have been founding members, Board members or General Directors within the last three (03) years: transactions with Vinh Ha Food Construction and Processing JSC (Ms. Do Thi Hong Thuy is a Board member) – see Section VII.2, No. 2.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có.
4.2. Transactions between the Company and companies of which related persons of Board members, Supervisors, the General Director or other managers are Board members or General Directors: None.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: Không có.
4.3. Other transactions of the Company (if any) that may bring material or non-material benefits to Board members, Supervisors, the General Director or other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

VIII. Share transactions of internal persons and their related persons (six-month report of 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. List of internal persons and their related persons

Phụ lục II đính kèm Báo cáo.
See Appendix II attached.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

2. Transactions in the Company's shares by internal persons and their related persons

Không có.
None.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

IX. Other notable issues

Báo cáo này đính chính, thay thế Báo cáo số 107/BC-HHC ngày 30/07/2025, gồm các nội dung: (1) thông tin bà Đoàn Thị Thu Linh (mục III.1); (2) người phụ trách công tác kế toán, trình độ Kế toán trưởng (mục V); (3) mục VI bản gốc chép câu hướng dẫn của mẫu; (4) bổ sung danh sách người có liên quan của Công ty gồm cổ đông lớn và tổ chức có liên quan (mục VII.1, Phụ lục I); (5) bổ sung, chuẩn hóa giao dịch và số dư với người có liên quan (mục VII.2, VII.4.1); (6) mục VIII.1 bản gốc ghi "Không có" kèm dòng mẫu: nay dẫn chiếu Phụ lục II, bổ sung tài khoản, địa chỉ, số cổ phiếu sở hữu.

Bản đính chính được lập song ngữ tiếng Việt – tiếng Anh, thay thế cả bản tiếng Việt và bản tiếng Anh đã công bố.

This report corrects and replaces Report No. 107/BC-HHC dated 30/07/2025, covering: (1) information on Ms. Doan Thi Thu Linh (Section III.1); (2) the person in charge of accounting and the Chief Accountant's qualification (Section V); (3) Section VI originally copied the template instruction; (4) addition of the Company's related persons, including major shareholders and related entities (Section VII.1, Appendix I); (5) addition and standardisation of transactions and balances with related persons (Sections VII.2, VII.4.1); (6) Section VIII.1 originally stated "None" with a blank template row: it now refers to Appendix II with trading accounts, addresses and shareholdings. This corrected report is bilingual (Vietnamese – English) and replaces both the Vietnamese and the English versions previously published.

Nơi nhận / Recipients:
- Như trên / As above;
- Lưu / Archived: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

Hoàng Hùng

PHỤ LỤC I / APPENDIX I
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CP BÁNH KẸO HẢI HÀ
LIST OF RELATED PERSONS OF HAI HA CONFECTIONERY JSC
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2025 – bản đính chính, số 151/BC-HHC ngày 26/11/2026)

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty *Position*	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *ID/Registration No., date, place*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm bắt đầu là NCLQ *From*	Thời điểm không còn là NCLQ *To*	Lý do *Reason*	Mối quan hệ với Công ty *Relationship*
1	Hoàng Hùng		Chủ tịch HĐQT	(lược bỏ)	(lược bỏ)	13/02/2018			Người nội bộ *Internal person*
2	Tăng Minh Vương	(lược bỏ)	Thành viên HĐQT	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
3	Nguyễn Thị Phúc Lộc	(lược bỏ)	Thành viên HĐQT độc lập	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
4	Đỗ Thị Hồng Thủy	(lược bỏ)	Thành viên HĐQT, Người được ủy quyền CBTT	(lược bỏ)	(lược bỏ)	18/03/2022			Người nội bộ *Internal person*
5	Đoàn Thị Thu Linh		Thành viên BKS từ 27/04/2024; Trưởng BKS từ 13/05/2024	(lược bỏ)	(lược bỏ)	27/04/2024	28/04/2025	Miễn nhiệm	Người nội bộ *Internal person*
6	Nguyễn Ngô Thị Trúc My		Trưởng BKS	(lược bỏ)	(lược bỏ)	28/04/2025			Người nội bộ *Internal person*
7	Đinh Nho Liêm	(lược bỏ)	Thành viên BKS	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
8	Đinh Thị Thanh Tâm		Thành viên BKS	(lược bỏ)	(lược bỏ)	20/04/2022			Người nội bộ *Internal person*
9	Nam Thị Thu Hương		Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	17/11/2023			Người nội bộ *Internal person*
10	Nguyễn Tuyết Nhung		Kế toán trưởng	(lược bỏ)	(lược bỏ)	25/03/2025			Người nội bộ *Internal person*
11	Nguyễn Tiến Hùng		Người phụ trách quản trị công ty	(lược bỏ)	(lược bỏ)	18/01/2024			Người nội bộ *Internal person*
12	Lưu Văn Vũ		Cổ đông lớn	(lược bỏ)	(lược bỏ)	29/05/2017			Cổ đông lớn (24,00%), sở hữu trên 10% *Major shareholder (24.00%)*
13	Trương Thị Bửu		Cổ đông lớn	(lược bỏ)	(lược bỏ)	29/05/2017			Cổ đông lớn (24,00%), sở hữu trên 10% *Major shareholder (24.00%)*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty *Position*	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *ID/Registration No., date, place*	Địa chỉ *Address*	Thời điểm bắt đầu là NCLQ *From*	Thời điểm không còn là NCLQ *To*	Lý do *Reason*	Mối quan hệ với Công ty *Relationship*
14	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam *VietinBank Fund Management Co., Ltd.*	CTGB686868 tại VietinBank – CN Hà Nội	Cổ đông lớn	GCN ĐKDN 0105059466 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu 26/10/2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 28/06/2024; Giấy phép 50/GP-UBCK ngày 26/10/2010 *Enterprise Code 0105059466; License 50/GP-UBCK*	Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, phường Cửa Nam, Hà Nội	22/10/2024			Cổ đông lớn, sở hữu 3.000.000 CP (18,26%) *Major shareholder, 3,000,000 shares (18.26%)*

Bản công bố công khai: đã lược bỏ tài khoản giao dịch, số giấy tờ tùy thân và địa chỉ của cá nhân (Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC); bản đầy đủ đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

PHỤ LỤC II / APPENDIX II
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PERSONS

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2025 – bản đính chính số 151/BC-HHC ngày 26/11/2026 – Ngày chốt / As at: 30/06/2025)

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
1	Hoàng Hùng		Chủ Tịch Hội đồng Quản trị/Người đại diện theo pháp luật	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
1.01	Nguyễn Thị Mai Hương		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
1.02	Nguyễn Thị Huỳnh Mai		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
1.03	Hoàng Anh My		Con gái			0	0%	
1.04	Hoàng Bạch Yến		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
1.05	Nguyễn Hồng Nguyên		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
1.06	Công ty CP Xây Dựng và Chế Biến Lương Thực Vĩnh Hà		Ông Hoàng Hùng làm Thành viên BKS	ĐKKD 0100102830, cấp ngày 23/11/2006		0	0%	
1.07	Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket		Ông Hoàng Hùng làm Trưởng BKS	ĐKKD 0304517551, cấp ngày 23/08/2006		0	0%	
2	Đỗ Thị Hồng Thủy	(lược bỏ)	Thành viên hội đồng quản trị/Người được ủy quyền công bố thông tin	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
2.01	Đỗ Đăng Điều		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
2.02	Phạm Thị Ngọc		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
2.03	Trần Đức Thuận		Chồng			0	0%	
2.04	Trần Hồng Thanh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
2.05	Trần Đức Thắng		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
2.06	Trần Đức Huy		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
2.07	Đỗ Hồng Sơn		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
2.08	Công ty CP Xây Dựng và Chế Biến Lương Thực Vĩnh Hà		Bà Đỗ Thị Hồng Thủy làm Thành viên HĐQT	ĐKKD 0100102830, cấp ngày 23/11/2006		0	0%	
3	Nguyễn Thị Phúc Lộc	(lược bỏ)	Thành viên hội đồng quản trị	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
3.01	Trần Thị Dậu		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
3.02	Trần Xuân Trung		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
3.03	Trần Trung Thành		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
3.04	Trần Thảo Vy		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
3.05	Nguyễn Phạm Tường		Bố đẻ			0	0%	Đã mất
3.06	Trần Thị Dậu		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
3.07	Nguyễn Thị Minh Tâm		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
3.08	Nguyễn Đình Long		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
3.09	Nguyễn Thị Minh Đức		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
3.10	Ngô Tuấn Hưng		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
3.11	Nguyễn Ngọc Quý		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	
3.12	Vũ Thị Lan Anh		Em dâu			0	0%	
3.13	Trần Văn Chi		Bố chồng			0	0%	Đã mất
3.14	Dương Thị Thu		Mẹ chồng			0	0%	Đã mất
4	Tăng Minh Vương	(lược bỏ)	Thành viên hội đồng quản trị	(lược bỏ)	(lược bỏ)	100	0,0006%	
4.01	Tăng Bá Nam		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
4.02	Nguyễn Thị Cậy		Mẹ đẻ			0	0%	
4.03	Nguyễn Thị Trang		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
4.04	Tăng Hải Linh		Con gái			0	0%	
4.05	Tăng Hải Anh		Con gái			0	0%	
4.06	Tăng Thị Thu Hà		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
4.07	Trần Vĩnh Phương		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
4.08	Nguyễn Văn Sơn		Bố vợ	(lược bỏ)		0	0%	
4.09	Nguyễn Thị Lán		Mẹ vợ	(lược bỏ)		0	0%	
4.10	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Amber		Ông Tăng Minh Vương làm Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	ĐKKD 0102970695		0	0%	
5	Đoàn Thị Thu Linh		Trưởng BKS (đến 28/04/2025)	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Miễn nhiệm thành viên BKS ngày 28/04/2025
5.01	Nguyễn Mạnh Hưng		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
5.02	Nguyễn Anh Duy		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
5.03	Nguyễn Thanh Mai		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
5.04	Đoàn Hoàng Cầm		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
5.05	Ngô Thị Minh Thanh		Mẹ đẻ			0	0%	
5.06	Đoàn Anh Dũng		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	
6	Nguyễn Ngô Thị Trúc My		Trưởng BKS	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	Từ 28/04/2025
6.01	Nguyễn Văn Ninh		Bố đẻ			0	0%	Đã mất
6.02	Ngô Thị Nghĩa		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
6.03	Nguyễn Ngô Duy		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
6.04	Nguyễn Ngô Thị Thái Dân		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
6.05	Nguyễn Ngô Thị Trúc Minh		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
7	Đinh Nho Liêm	(lược bỏ)	Thành viên Ban kiểm soát	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
7.01	Đinh Văn Nam		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
7.02	Bùi Thị Niên		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
7.03	Đinh Thị Tuyết Mai		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
7.04	Đỗ Chí Công		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
7.05	Đinh Thị Hoa		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
7.06	Trần Tiến Lâm		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	
7.07	Hoàng Thị Thảo Hương		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
7.08	Phan Thị Thúy Hồng		Mẹ vợ	(lược bỏ)		0	0%	
7.09	Đinh Khôi Nguyên		Con trai			0	0%	
7.10	Đinh Gia Hưng		Con trai			0	0%	
8	Đinh Thị Thanh Tâm		Thành viên Ban kiểm soát	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
8.01	Đinh Văn Lý		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
8.02	Lê Thị Mai Phương		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
8.03	Đinh Thị Hoài An		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
8.04	Lê Nhất Quý		Anh rể	(lược bỏ)		0	0%	

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
8.05	Tào Đức Túy		Bố chồng	(lược bỏ)		0	0%	
8.06	Vũ Thị Dung		Mẹ chồng	(lược bỏ)		0	0%	
8.07	Tào Tiến Tùng		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
8.08	Tào Bách		Con trai			0	0%	
8.09	Tào Phúc		Con trai			0	0%	
9	Nam Thị Thu Hương		Phó Tổng giám đốc	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
9.01	Lê Mạnh Hùng		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
9.02	Lê Hương Bảo Linh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
9.03	Lê Hương Hà Linh		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
9.04	Nam Ngọc Giao		Bố đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
9.05	Nguyễn Bội Hoàn		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
9.06	Nam Quốc Trung		Em trai	(lược bỏ)		0	0%	
9.07	Nguyễn Hồng Vân		Em dâu	(lược bỏ)		0	0%	
10	Nguyễn Tuyết Nhung		Kế toán trưởng	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
10.01	Nguyễn Hữu Sánh		Bố đẻ			0	0%	
10.02	Trần Bích Huyền		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
10.03	Trần Tuấn Dũng		Chồng	(lược bỏ)		0	0%	
10.04	Trần Phương Thủy		Con gái	(lược bỏ)		0	0%	
10.05	Trần Đức Minh		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
10.06	Nguyễn Bích Nga		Chị ruột	(lược bỏ)		0	0%	
10.07	Nguyễn Thúy Hoàn		Chị ruột	(lược bỏ)		0	0%	
11	Nguyễn Tiến Hùng		Người phụ trách quản trị Công ty	(lược bỏ)	(lược bỏ)	0	0%	
11.01	Đoàn Thị Thúy Duyên		Vợ	(lược bỏ)		0	0%	
11.02	Nguyễn Tiến Minh		Con trai	(lược bỏ)		0	0%	
11.03	Nguyễn Tiến Quang		Con trai			0	0%	Còn nhỏ
11.04	Nguyễn Tiến Quỳnh		Bố đẻ			0	0%	Đã mất

STT *No.*	Họ và tên *Full name*	Tài khoản GDCK *Trading account*	Chức vụ tại Công ty / Quan hệ với người nội bộ *Position / Relationship*	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp *ID No., date of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Shares owned*	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ *Ownership*	Ghi chú *Notes*
11.05	Nguyễn Thị Thảo		Mẹ đẻ	(lược bỏ)		0	0%	
11.06	Nguyễn Thị Minh Thu		Chị gái	(lược bỏ)		0	0%	
11.07	Nguyễn Tiến Sơn		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
11.08	Nguyễn Tiến Hải		Anh trai	(lược bỏ)		0	0%	
11.09	Đoàn Quang Trung		Bố vợ	(lược bỏ)		0	0%	
11.10	Đặng Thị Cúc		Mẹ vợ	(lược bỏ)		0	0%	
11.11	Đoàn Quang Hưng		Em vợ	(lược bỏ)		0	0%	

Bản công bố công khai: đã lược bỏ tài khoản giao dịch, số giấy tờ tùy thân và địa chỉ của cá nhân (Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC); bản đầy đủ đã gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.